

BÁO CÁO

Về việc triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2024 trên địa bàn xã Tân Lập

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện Kon Rẫy
- Phòng Lao động TB&XH huyện Kon Rẫy
- Phòng NNPTNT huyện Kon Rẫy.

Thực hiện Công văn số 858/LĐT BXH, ngày 20/05/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy Về việc báo cáo đánh giá kết quả giai đoạn 2021-2024, đề xuất Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 -2030 và các chính sách giảm nghèo.

Ủy ban nhân xã Tân Lập báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQGGN bền vững năm 2021 – 2024, cụ thể như sau:

1. Đánh giá công tác quản lý Chương trình;

a) Đánh giá mức độ tham gia, hưởng lợi của các đối tượng thuộc Chương trình: Trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người nghèo, các đối tượng hưởng lợi được tham gia vào công tác lập kế hoạch, dự án. Người dân được tham gia lựa chọn đối tượng, được đề xuất mô hình chăn nuôi, trồng trọt; được chủ động chọn con giống vật nuôi vừa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, vừa phù hợp với điều kiện môi trường, khí hậu, thổ nhưỡng; phù hợp với điều kiện kinh tế của gia đình.

Bên cạnh đó người dân được trực tiếp tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án, được tham gia giám sát, tham gia vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình hỗ trợ tại địa phương; Các hộ nghèo, hộ cận nghèo, mới thoát nghèo, phụ nữ, dân tộc thiểu số... đều được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định.

Công tác giảm nghèo ngày càng mang tính xã hội cao, thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội tham gia, với sự đóng góp tích cực về công sức, tiền của cho người nghèo, hộ nghèo thông qua các cuộc vận động “Ngày vì người nghèo, Quỹ vì người nghèo...” Tính liên kết cộng đồng trong chương trình giảm nghèo ngày càng cao và chặt chẽ thông qua các cuộc vận động giúp nhau làm kinh tế gia đình, đã thu hút đông đảo sự quan tâm, giúp đỡ của những cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức xã hội.

b) Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình. Kết quả ban hành văn bản quản lý, điều hành theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Đảng ủy, UBND xã đã kịp thời cụ thể hóa và ban hành các văn bản

theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn xã.

c) Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

Để kịp thời triển khai thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Căn cứ các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện UBND xã đã cụ thể hóa, ban hành Quyết định thành lập BCD các chương trình MTQG, Kế hoạch giai đoạn⁽¹⁾. Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 27/2022/NQ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Căn cứ Nghị Quyết số 46/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc giao Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Quyết định số:1346/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy; Quyết định số:1345/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy) về việc giao Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện. Quyết định số:1110/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy) về việc giao Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện.

UBND xã đã xây dựng các Quyết định, Kế hoạch và ban hành thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo CTMTQG.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các ban, ngành, đoàn thể xã có sự phối hợp đồng bộ, thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo cải thiện điều kiện

⁽¹⁾Quyết định số 65_QĐ/ĐU, ngày 26/4/2022 của Đảng uỷ xã Tân Lập, thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Tân Lập giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 14/QĐ-UBND, ngày 26/4/2022 của UBND xã về việc thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Tân Lập giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 66/QĐ-UBND, ngày 20/9/2021 về thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Tân Lập; Kế hoạch số 53/KH-UBND, ngày 28/9/2021 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã năm 2021; Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND xã Tân Lập về việc công nhận danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2021 trên địa bàn xã Tân Lập; Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 26/9/2022 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã năm 2022; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND xã Tân Lập về việc công nhận danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2022 trên địa bàn xã Tân Lập; Kế hoạch số 62/KH-UBND, ngày 02/10/2023 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã năm 2023; Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND xã Tân Lập về việc công nhận danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã Tân Lập;

sống của người nghèo, gắn chương trình mục tiêu giảm nghèo với tiêu chí xây dựng đô thị văn minh, với các chính sách an sinh xã hội; gắn chương trình đào tạo nghề cho lao động gắn với giải quyết việc làm, chăm lo gia đình chính sách người có công, bảo vệ trẻ em phụ nữ nghèo.

d) Công tác điều hành, phối hợp, thực hiện Chương trình: Ban chỉ đạo xã thường xuyên trao đổi thông tin giữa các cơ quan, ban ngành huyện trong việc thực hiện các chương trình từ đó kịp thời nắm bắt các hướng dẫn đúng quy định các mục tiêu nhiệm vụ được giao trong quá trình thực hiện và ban hành kịp thời các văn bản, hướng dẫn thực hiện Chương trình nhất là đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

đ) Kết quả hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình. UBND xã triển khai thông qua các cuộc họp giao ban, họp thôn hướng dẫn thực hiện các dự án được hỗ trợ để đối tượng nâng cao nhận thức, trách nhiệm mục đích, về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2022-2025; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên. Tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên cho các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên gắn chức năng, nhiệm vụ tích cực tham gia thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, dự án giảm nghèo đảm bảo hiệu quả, sát tình hình thực tế địa phương. Chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, các tệ nạn xã hội.

e) Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử. UBND xã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để phục vụ tất cả các đợt kiểm tra, giám sát, hỗ trợ về chuyên môn của các phòng ban của huyện, thông qua kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình ở các thôn; qua đó, đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn:

Kết quả huy động nguồn vốn cho thực hiện từng Chương trình, dự án thành phần: Tổng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn xã là 1.202,9 triệu đồng, trong đó vốn kế hoạch năm 2022 là 171,900 triệu đồng; năm 2023 là 491 triệu đồng. Năm 2024 là 540 triệu.

Kết quả phân bổ, sử dụng và giải ngân nguồn vốn của chương trình, dự án thành phần so với kế hoạch: Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2024 là 1.202,9 triệu đồng, gồm: vốn sự nghiệp 1.202,9 triệu đồng, bao gồm:

- Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bố trí 615,9 triệu đồng. (trong đó năm 2022 là 98,9 triệu đồng, năm 2023 là 249 triệu đồng). Năm 2024 là 268 triệu đồng.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng bố trí 385,1 triệu đồng. (trong đó năm 2022 là 41,1 triệu đồng, năm 2023 là 160 triệu đồng). Năm 2024 là 184 triệu đồng.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: bố trí 93,7 triệu đồng. (trong đó năm 2022 là 13,7 triệu đồng, năm 2023 là 36 triệu đồng). Năm 2024 là 44 triệu đồng.

- Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 16,2 triệu đồng. (trong đó năm 2022 là 1,2 triệu đồng, năm 2023 là 15 triệu đồng). Năm 2024 là 0 triệu đồng.

- Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: 62,6 triệu đồng. (trong đó năm 2022 là 15,6 triệu đồng, năm 2023 là 25 triệu đồng). Năm 2024 là 22 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ

a) Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

- Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể: Tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 trên địa bàn 8,71% đến cuối năm 2022 trên địa bàn xã tỷ lệ hộ nghèo còn 5,86%), đạt so với mục tiêu đề ra. Trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn (từ 19,76% năm 2021 xuống còn 13,47% cuối năm 2022), đạt so với mục tiêu đề ra.

Tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 trên địa bàn 5,86% đến cuối năm 2023 trên địa bàn xã tỷ lệ hộ nghèo 3,79%), đạt so với mục tiêu đề ra. Trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa (Cuối năm 2023 còn 13,47%), đạt so với mục tiêu đề ra.

Tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 trên địa bàn 3,79% đến cuối năm 2024 trên địa bàn xã tỷ lệ hộ nghèo 3,36%). tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa giữ đến cuối năm 2024 còn 13,47 %), đạt so với mục tiêu đề ra.

b) Tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình:

+ Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:

Năm 2022:

- Ngân sách Trung ương bố trí 98,9 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 00 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 98,9 triệu đồng*), hỗ trợ trồng cây ăn trái cho 40 hộ (*trong đó hộ nghèo: 25 hộ; cận nghèo 15 hộ; DTTS 0 hộ; hộ có chủ hộ là nữ: 0 hộ*) trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện: Hiện nay chưa giải ngân, tiếp tục thực hiện năm 2024

Năm 2023:

UBND xã gộp dự án (Dự án 2 và tiểu dự án 1 của Dự án 3: Tổng ngân sách Trung ương bố trí 2 nguồn là 355 triệu đồng) để thực hiện hỗ trợ giống bò cái sinh sản cho nhóm cộng đồng thôn 4,5,6.

-Hộ tham gia dự án 18 hộ².

-Tổng kinh phí thực hiện dự án là: 605.499.988 đồng; trong đó: Ngân sách Nhà nước: 355.000.000 đồng (58,63%), Hộ dân tham gia dự án đối ứng: 250.499.988 đồng (41,37%).

Sau khi cấp bò có 01 con chết, UBND xã đã cấp bổ sung cho gia đình. Hiện nay đàn bò đang phát triển tốt, có 02 con bò đã đẻ bê con(01 con thôn 4, 01 con thôn 5).

+ Kết quả thực hiện: Hiện nay UBND xã đã giải ngân xong

Năm 2024: Ngân sách trung ương Vốn sự nghiệp bố trí 268 triệu đồng. UBND xã định hướng hỗ trợ cây Sầu riêng, mắc ca và cà phê, đang triển khai cho Ban quản lý thôn lấy nhu cầu của người dân, đến nay chưa xong.

+ Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng:

- Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

+ Ngân sách Trung ương bố trí 41,1 triệu đồng, hỗ trợ trồng cây ăn trái cho 26 hộ (trong đó có: 8 hộ nghèo, 18 cận; 0 hộ chủ hộ là nữ).

+ Kết quả thực hiện: Hiện nay chưa giải ngân, tiếp tục thực hiện năm 2024

Năm 2023: Ngân sách Trung ương bố trí 106 triệu đồng. UBND xã gộp chung với dự án 2 để thực hiện mô hình hỗ trợ nuôi bò sinh sản. Hiện nay phát triển được 02 con bê.

Năm 2024: Ngân sách trung ương bố trí 268 triệu đồng; UBND xã đang triển khai thực hiện. UBND xã định hướng hỗ trợ cây Sầu riêng, mắc ca và cà phê, đang triển khai cho Ban quản lý thôn lấy nhu cầu của người dân, đến nay chưa xong.

Năm 2023: Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

+ Ngân sách Trung ương bố trí 54 triệu đồng. (vốn sự nghiệp)

+ Trạm y tế đã thực hiện khám sàng lọc tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ; truyền thông cho bà mẹ có con dưới 16 tuổi; hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho bà mẹ nuôi con dưới 16 tuổi;

+ Kết quả thực hiện: Nay chưa giải ngân

² Thôn 4: 6 hộ, trong đó 03 hộ nghèo, 03 hộ cận nghèo; Thôn 5: 6 hộ, trong đó 02 hộ nghèo, 04 hộ cận nghèo; và thôn 6: 6 hộ, trong đó 0 hộ nghèo, 06 hộ cận nghèo.

Năm 2024: Tiểu dự án 2. Hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng: Ngân sách trung ương Vốn sự nghiệp bố trí 78 triệu đồng. UBND xã đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

+ Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững;

Năm 2022: Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

+ Ngân sách Trung ương bố trí 13,7 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai việc thu thập, lưu trữ thông tin thị trường lao động năm 2022 trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thiện hồ sơ thanh toán.

Năm 2023: Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

+ Ngân sách Trung ương bố trí 36 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

Xây dựng kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 5/12/2023 tổ chức Hội nghị thông tin, truyền thông tin thị trường lao động 6 thôn trên địa bàn xã. Giải ngân 25,5 triệu đồng đạt 70,83% dự toán giao.

Năm 2024; Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững: Ngân sách trung ương bố trí 44 triệu đồng vốn sự nghiệp. UBND xã đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

+ Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin;

Năm 2022: Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin: Ngân sách Trung ương bố trí 1,2 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

Năm 2023: Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin: Ngân sách Trung ương bố trí 15 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

Đối với nguồn vốn trên, UBND xã Tân Lập không thuộc đối tượng quy định của theo Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, nên UBND xã đã đề xuất trả vốn theo công văn số: 292/BC-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc đề xuất thu hồi các nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tiểu dự án 1 – Giảm nghèo về thông tin.

+ Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Năm 2022: + Ngân sách Trung ương bố trí 1,4 triệu đồng; UBND xã đã lập Kế hoạch tuyên truyền bằng pa nô, áp phích trên địa bàn 6 thôn. Kết quả thực hiện: Hiện nay UBND xã đã giải ngân xong

Năm 2023: + Ngân sách Trung ương bố trí 6 triệu đồng; UBND xã đã xây dựng kế hoạch đối thoại chính sách về giảm nghèo trên địa bàn xã năm 2023 với thời lượng một buổi. Kết quả thực hiện: Hiện nay UBND xã đã giải ngân xong.

Năm 2024: Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: Ngân sách trung ương bố trí 8 triệu đồng. UBND xã đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Dự án 7: Thực hiện nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình

Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Năm 2022:

+ Ngân sách Trung ương bố trí 10,2 triệu đồng; UBND xã đã lên Kế hoạch tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực thực hiện Chương trình giảm nghèo thực hiện trong tháng 11/2022, với 67 đại biểu tham gia, là các ban, ngành thôn, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, người hưởng lợi từ các dự án CTMTQGGN. Kết quả thực hiện: đã giải ngân xong

Năm 2023:

+ Ngân sách Trung ương bố trí 16 triệu đồng; UBND xã xây dựng Kế hoạch tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng, ban quản lý thôn về CTMTQGGNBV trên địa bàn xã năm 2023. với 60 đại biểu tham gia, là các ban, ngành thôn, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, người hưởng lợi từ các dự án CTMTQGGN. Kết quả thực hiện: đã giải ngân xong.

Năm 2024: Ngân sách Trung ương bố trí 22 triệu đồng, UBND xã đang triển khai thực hiện.

- *Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

Năm 2022:

+ Ngân sách Trung ương bố trí 5,4 triệu đồng, xã đã lập Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình năm 2022 trên địa bàn xã. Kết quả thực hiện: Hiện nay UBND xã đã giải ngân xong

Năm 2023:

+ Ngân sách Trung ương bố trí 9 triệu đồng: Thực hiện xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu giảm nghèo: Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023. Kết quả thực hiện: Hiện nay UBND xã đã giải ngân xong.

Năm 2024: Ngân sách Trung ương bố trí 14 triệu đồng: UBND xã xây dựng kế hoạch đi giám sát thực hiện các dự án hỗ trợ cho cộng đồng trên địa bàn xã và rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình vào cuối năm 2024.

4. Kết quả thực hiện chính giảm nghèo và an sinh xã hội;

* Năm 2022: Tỷ lệ bao phủ BHYT của xã là 96,28%, tương ứng 4,069/4.226, người nghèo, cận nghèo tham gia BHXH tự nguyện 2 người tỷ lệ 0,98%.

* Năm 2023: Tỷ lệ bao phủ BHYT của xã là 96,47%, tương ứng 4.065/4.223. Số người nghèo, cận nghèo tham gia BHXH tự nguyện năm 2023: 2 người đạt tỷ lệ 1,63%.

+ Giáo dục (Hỗ trợ học văn hóa và học nghề): Năm 2023 có 8 học viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ học nghề nề tại thôn 5.

+ Trợ giúp xã hội: Chính sách trợ giúp xã hội đã thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng yếu thế được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản, giúp họ vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống góp phần đảm bảo an sinh xã

hội xã. Tổng số đối tượng Bảo trợ xã hội đang được hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP đến nay là 123 đối tượng⁽³⁾

- Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất

* *Hỗ trợ đất ở:*

+ *Nguồn vốn hỗ trợ Hỗ trợ đất ở, tổng kinh phí được phân bổ là 80 triệu đồng, trong đó:* Không có hộ nào

* *Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:*

Năm 2022: Hỗ trợ chuyên đổi nghề 1 người, Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 2 hộ với tổng số vốn là 16 triệu Năm 2023: Hỗ trợ chuyên đổi nghề 2 người, Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 11 hộ với tổng số vốn là 53 triệu

- Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo: Không có

- Chính sách hỗ trợ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt đảm bảo, công trình nhà tiêu hợp vệ sinh: Năm 2022 hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 2 hộ với tổng số vốn là 16 triệu; Năm 2023 hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 11 hộ với tổng số vốn là 53 triệu.

- Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Năm 2021: có 4 hộ nghèo. 97 hộ cận nghèo được vay nguồn vốn ưu đãi/ 5.775 triệu đồng; Năm 2022: có 14 hộ nghèo, 09 hộ cận nghèo được vay nguồn vốn ưu đãi/ 1.472 triệu đồng; Năm 2023 có 03 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo được vay nguồn vốn ưu đãi/ 275 triệu đồng;

- Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội:

Tổng số hộ được hưởng trong năm 2021 là: có 55 hộ nghèo, 6 hộ chính sách xã hội, trong đó quý I là: 62 hộ(57 hộ nghèo và 05 hộ gia đình chính sách); Quý II là: 59(55 hộ nghèo và 04 hộ gia đình chính sách); Quý III là 57 (55 hộ nghèo và 02 hộ chính sách); Quý IV là 58 (55 hộ nghèo và 03 hộ chính sách).

Tổng số hộ được hưởng trong năm 2022 là: có 100 hộ nghèo, 4 hộ chính sách xã hội, trong đó quý I là: 101 hộ(98 hộ nghèo và 03 hộ gia đình chính sách); quý II

⁽³⁾ Già cô đơn là 3 đối tượng; Mồ côi là 3 đối tượng; Hộ gia đình nuôi dưỡng trẻ mồ côi là 02 đối tượng; Người khuyết tật nặng là 15 đối tượng; Người khuyết tật nặng là trẻ em là 4 đối tượng; Người khuyết tật nặng là người cao tuổi :01 đối tượng; Người khuyết tật đặc biệt nặng là 1 đối tượng; Người khuyết tật đặc biệt nặng là già cao tuổi là 11 đối tượng; Hộ gia đình chăm sóc nuôi dưỡng khuyết tật nặng đặc biệt nặng là 16 đối tượng; Đơn thân nuôi 1 con là 6 đối tượng Đơn thân nuôi 2 con là 3 đối tượng; Đơn thân nuôi 3 con là 3 đối tượng; Đơn thân nuôi 4 con là 1 đối tượng ; Già 80 tuổi trở lên là 31 đối tượng; Người cao tuổi từ đủ 75 đến 80 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn, vùng ĐBDTTS và miền núi ĐBKK là 10 đối tượng; Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện HN,HCN đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng ĐBDTTS và miền núi ĐBKK là 1 đối tượng.

là: 102 hộ(98 hộ nghèo và 04 hộ gia đình chính sách); quý III, IV là: 103 hộ(100 hộ nghèo, trong đó có 02 hộ phát sinh và 03 hộ gia đình chính sách);

Tổng số hộ được hưởng trong năm 2023 là: có 68 hộ nghèo, 8 hộ chính sách xã hội, trong đó quý I, II là: 76 hộ(68 hộ nghèo và 08 hộ gia đình chính sách); quý III, IV là: 73 hộ(68 hộ nghèo và 05 hộ gia đình chính sách);

- Chính sách hỗ trợ chăm lo Tết nguyên đán cho hộ nghèo, cận nghèo:

Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022:

+ Hỗ trợ cho hộ nghèo được nhận quà từ Nguồn ngân sách tỉnh Kon Tum thông qua “ Quỹ vì người nghèo” tỉnh Kon Tum: 68 hộ nghèo (Hộ nghèo 600.000 đồng/01 hộ). Tổng số tiền bằng tiền mặt là: 40.800.000 đồng.

+ Hỗ trợ cho hộ cận nghèo được nhận quà từ Nguồn ngân sách huyện thông qua “ Quỹ vì người nghèo” huyện Kon Rẫy: 45 hộ (300.000 đồng/01 hộ). Tổng số tiền bằng tiền mặt là: 13.500.000 đồng.

Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023:

+ Hỗ trợ cho hộ nghèo được nhận quà từ Nguồn ngân sách tỉnh Kon Tum thông qua “ Quỹ vì người nghèo” tỉnh Kon Tum: 45 hộ nghèo (Hộ nghèo 600.000 đồng/01 hộ). Tổng số tiền bằng tiền mặt là: 27.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ cho hộ cận nghèo được nhận quà từ Nguồn ngân sách huyện thông qua “ Quỹ vì người nghèo” huyện Kon Rẫy: 67 hộ (300.000 đồng/01 hộ). Tổng số tiền bằng tiền mặt là: 20.100.000 đồng.

5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

5.1. Đánh giá chung

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND huyện và các phòng ban chuyên môn huyện; sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND xã và sự phối hợp của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã; sự đồng thuận của người dân đối với nhiệm vụ các CTMTQG. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia được triển khai sâu rộng; người dân đã nhận thức rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của Chương trình.

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác triển khai thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc; quá trình thực hiện hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định có nội dung triển khai còn chậm.

- Công tác xã hội hóa huy động nguồn lực trong Nhân dân gặp nhiều khó khăn.

2.2. Nguyên nhân

- Việc bố trí nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022, trong khi các văn bản hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương còn chậm được ban hành.

- Đời sống người dân nhất là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án còn nhiều khó khăn.

6. Đề xuất kiến nghị;

Tiếp tục hỗ trợ Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030.

Trên đây là Báo cáo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021-2024 của UBND xã Tân Lập./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Chủ tịch, PCT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Duy Đông